

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HC-PT
Ngày 28 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký
Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Lê Thị Thu Hà,
Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 133/2018/TLPT-HC ngày 04 tháng 6 năm 2018, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 552/2019/QĐPT ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Nghĩa T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố H1, phường TT, quận BTL, thành phố HN; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Phan H, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ dân phố T6, phường TT, quận BTL, thành phố HN; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn PM1, xã YL, huyện YD, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố HN;

Trụ sở: Số 12, phố LL, quận HK, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức C - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H2 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN; vắng mặt, đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân quận BTL, thành phố HN;

Trụ sở: Tòa nhà CT6A, phố Phú Kiều, quận BTL, thành phố HN; vắng mặt, đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường TT, quận BTL, thành phố HN;

Trụ sở: Phố Đ, phường TT, quận BTL, thành phố HN; vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1978;

- Bà Hoàng Thị X (tức X1), sinh năm 1961;

- Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1966;

- Ông Hoàng Nghĩa V, sinh năm 1963;

Cùng trú tại: Tổ dân phố H1, phường TT, quận BTL, thành phố HN; đều vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị T5, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố Trung, phường TT, quận BTL, thành phố HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Dự án Xây dựng đường dẫn vào đề pô xe điện, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện TL thu hồi 130m² đất nông nghiệp còn lại thuộc thửa số 14 tờ bản đồ số 30 do hộ ông Hoàng Nghĩa T sử dụng nêu tại Quyết định số 2900 ngày 29/3/2014, trong đó có: 110m² của hộ ông Hoàng Nghĩa T8 (bố đẻ ông T) được giao theo Nghị định 64/CP và 20m² gia đình ông T sử dụng thừa so với diện tích đất nông nghiệp được giao. Theo đó, hộ ông T8, ông T được phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung tại Quyết định số 3706 ngày 20/11/2014, cụ thể: Bồi thường 100% theo giá đất nông nghiệp 201.600đồng/m² đối với 110m², hỗ trợ 30% giá đất ở đối với 60m² đất có công trình, hỗ trợ 20% giá đất ở đối với diện tích đất có công trình (vượt quá 60m²) và hỗ trợ 50% giá xây dựng đối với công trình, tài sản trên đất với tổng số tiền là 499.910.000 đồng.

Không đồng ý với Quyết định 3706, ông T làm đơn khiếu nại với lý do phải được bồi thường toàn bộ 130m² đất bị thu hồi theo giá đất ở, 100% đối với công trình xây dựng trên đất và được bố trí tái định cư.

Ngày 29/01/2015, Chủ tịch UBND quận BTL đã giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T tại Quyết định số 220 với nội dung:

Về đất: Hộ ông T sử dụng 136m² đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó có 110m² đất nông nghiệp do ông T8 (bố ông T) được giao theo Nghị định 64/CP; 6,2m² là đất lưu không nương đường do UBND phường TT quản lý và 20m² gia đình sử dụng thừa so với phương án giao đất nông nghiệp phải trả cho hộ còn thiếu nên hộ ông T chỉ được bồi thường, hỗ trợ đối với 110m² đất nông nghiệp là đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 47/2014/CP và Quyết định 4145 ngày 06/8/2014 của UBND thành

phố HN. Ông T đề nghị bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ 130m² theo giá đất ở là không có cơ sở.

Về công trình xây dựng trên đất: Gia đình ông T xây 108m² nhà cấp 4 không có giấy phép, thời điểm xây dựng sau 15/10/1993 và trước 01/7/2004 có biên bản ngăn chặn của UBND phường TT nên được hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo đơn giá xây dựng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định 23 ngày 20/6/2014 và văn bản số 4957 ngày 07/7/2014 của UBND thành phố HN. Ông T đề nghị bồi thường 100% đơn giá xây dựng công trình là không có cơ sở.

Về tái định cư: Hộ ông T có ăn ở thường xuyên tại nơi giải phóng mặt bằng nhưng đã có nhà đất khác trên địa bàn phường TT, diện tích 151m² và đã được cấp Giấy chứng nhận nên không đủ điều kiện để được tái định cư. Ông T đề nghị được giao đất tái định cư là không có cơ sở. UBND quận BTL giữ nguyên Quyết định số 3706 ngày 20/11/2014 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hoàng Nghĩa T8, Hoàng Nghĩa T.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 220 nêu trên, ông T tiếp tục khiếu nại đến UBND thành phố HN và được Chủ tịch UBND thành phố HN giải quyết khiếu nại lần 2 tại Quyết định số 6845 ngày 11/12/2015 với nội dung: Thực hiện Dự án Xây dựng đường dẫn vào đề pô xe điện, UBND huyện TL (trước đây) thu hồi 130m² đất nông nghiệp do ông Hoàng Nghĩa T sử dụng gồm 110m² được giao theo Nghị định 64/CP và 20m² gia đình sử dụng thừa so với phương án giao đất nông nghiệp. Quá trình sử dụng đất ông T đã xây dựng 2 nhà ở diện tích 108m², thời điểm xây dựng sau 15/10/1993 có văn bản xử lý ngăn chặn của UBND phường TT. Gia đình ông T đã có nhà đất khác trên địa bàn phường TT. UBND quận BTL phê duyệt bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông T tại Quyết định 3706 ngày 20/11/2014: Bồi thường 110m² đất nông nghiệp theo đơn giá 201.600đồng/m², hỗ trợ 30% giá đất ở đối với 60m², 20% giá đất ở đối với 40m² (hỗ trợ diện tích đất nông nghiệp đã tự chuyển đổi mục đích sang sử dụng làm nhà ở), 50% mức bồi thường đối với công trình xây dựng và không bố trí tái định cư là đúng chính sách đặc thù được UBND thành phố chấp thuận tại văn bản số 4957 ngày 07/7/2014. Do đó, đề nghị của ông T được bồi thường 130m² theo giá đất ở, 100% đơn giá xây dựng công trình và được bố trí tái định cư là không có cơ sở và không được chấp nhận. Nội dung giải quyết khiếu nại của UBND quận BTL tại Quyết định số 220 ngày 29/01/2015 là đúng quy định của pháp luật nên Chủ tịch UBND thành phố HN đồng ý với nội dung Quyết định 220 của UBND quận BTL.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 6845 nêu trên, ngày 18/4/2016 ông Thành làm đơn khởi kiện vụ án hành chính với lý do như sau:

Gia đình ông được giao đất nông nghiệp thuộc thửa số 14 tờ bản đồ số 30 diện tích 760m² giáp đường TT từ năm 1980. Diện tích đất này đã được cấp

Giấy chứng nhận năm 2000 mang tên bố đẻ ông là Hoàng Nghĩa T8. Đầu năm 1990, gia đình ông đã làm nhà ở và trồng các loại cây ăn quả. Thực hiện Dự án Xây dựng đường dẫn vào đề pô xe điện, gia đình ông bị thu hồi 130m² đất nhưng UBND quận BTL đã phê duyệt bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông tại Quyết định 3706 có thay đổi cơ bản nhưng vẫn chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai 2003 và khoản 2 Điều 14 Nghị định 69/2009/CP. Ủy ban không chấp nhận khiếu nại là thiệt hại cho gia đình ông nên ông khởi kiện đề nghị Tòa án huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6845 ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố HN.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố HN do ông Nguyễn Quốc H2 đại diện trình bày tại văn bản ngày 28/11 và 30/12/2016 như sau: Chủ tịch UBND thành phố HN đã cung đầy đủ tài liệu, chứng cứ liên quan đến khiếu kiện của ông T và không có ý kiến khác với quan điểm đã thể hiện tại Quyết định số 6845 ngày 11/12/2015. Đề nghị Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

- Ủy ban nhân dân quận BTL do ông Nguyễn Kim V1 đại diện trình bày tại văn bản ngày 05/4/2017 có nội dung thống nhất như nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 220 ngày 29/01/2015 của Chủ tịch UBND quận BTL. UBND quận BTL phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông T tại Quyết định số 3706 ngày 20/11/2014 là đúng chính sách, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- UBND phường TT do ông Nguyễn Việt Tr đại diện trình bày tại bản khai ngày 06/11/2017 có nội dung thống nhất với ý kiến và quan điểm của UBND quận BTL.

- Bà Nguyễn Thị Phụng (vợ ông Hoàng Nghĩa T) thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Các ông, bà: Hoàng Nghĩa V, Hoàng Thị X (X1), Hoàng Thị H3 và Hoàng Thị T5 (các con ông Hoàng Nghĩa T8) đều có ý kiến: Tại thời điểm giao đất nông nghiệp, các ông bà đã lập gia đình riêng, không liên quan đến diện tích đất của ông T8 được giao và đều xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HCST ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố HN đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Các Điều 194, 204, 206 và khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 21, các Điều 38, 39 Luật Khiếu nại; Điều 74, 75 Luật Đất đai; Điều 5 Quyết định số 23 ngày 20/6/2014 và Quyết định số 17 ngày 31/3/2014 của UBND thành phố HN; khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Nghĩa T đề nghị huỷ Quyết định số 6845/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Nghĩa T ở Tổ dân phố H1, phường TT, quận BTL, Hà Nội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/01/2018, người khởi kiện là ông Hoàng Nghĩa T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Nghĩa T đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm huỷ Quyết định số 6845/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Nghĩa T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác các yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Nghĩa T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Hoàng Nghĩa T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng:

Ngày 11/12/2015, Chủ tịch UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 6845 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Nghĩa T liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng đường dẫn vào đề pô xe điện (đoạn Nh - Ga Hà Nội). Không đồng ý với Quyết định 6845, ngày 18/4/2016 ông T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HN quy định tại khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Do ông T khiếu kiện Quyết định hành chính liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định: UBND quận BTL, UBND phường TT và vợ ông Hoàng Nghĩa T tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông Hoàng Nghĩa T8 (bố đẻ ông T), vợ chồng ông T8 đều đã chết nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định con ông T8 là các ông, bà: Hoàng Nghĩa V, Hoàng Thị X, Hoàng Thị

H3 và Hoàng Thị T5 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng.

[2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định 6845:

Tại Điều 38 Luật Khiếu nại quy định: Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 tự mình hoặc giao cho người có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại và kiến nghị giải quyết khiếu nại. Việc xác minh thực hiện theo quy định tại Điều 29 luật này. Tại điểm b khoản 1 Điều 29 quy định: Trường hợp chưa có cơ sở kết luận thì người có thẩm quyền giao cơ quan Thanh tra nhà nước cùng cấp xác minh nội dung khiếu nại.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông T, ngày 16/3/2015 Chủ tịch UBND thành phố HN đã có văn bản số 1786 giao Thanh tra thành phố HN xác minh, kết luận và báo cáo. Theo đó, Thanh tra Thành phố đã tiến hành làm việc, xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông T thể hiện tại Báo cáo kết quả xác minh số 1343 ngày 22/6/2015. Trên cơ sở Báo cáo số 1343, ngày 11/12/2015 Chủ tịch UBND thành phố HN ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 6845 là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 38, 39 Luật Khiếu nại.

[3] Về nội dung Quyết định 6845:

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 842091 năm 2000 (GCN), UBND huyện TL cấp cho hộ gia đình ông Hoàng Nghĩa T8 sử dụng 1563m² đất nông nghiệp, trong đó có 760m² thuộc thửa số 14 tờ bản đồ số 30, thời hạn sử dụng 20 năm kể từ ngày 19/9/2000. Thực hiện Dự án Xây dựng đề pô xe điện (giai đoạn 1), gia đình ông T8 đã bị thu hồi 650m² đất thuộc thửa số 14 theo Quyết định số 3205 ngày 12/12/2006 và UBND huyện TL đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông T8 khi thu hồi 650m² đất này. Như vậy, thửa đất số 14 tờ bản đồ số 30, hộ ông T8 chỉ còn lại 110m². Năm 2014, UBND huyện TL tiếp tục thu hồi diện tích đất còn lại thuộc thửa số 14 theo Quyết định số 2900 ngày 29/3/2014 là 130m², trong đó có 110m² đất gia đình ông T sử dụng hợp pháp, còn 20m² đất gia đình sử dụng không được cơ quan có thẩm quyền nào giao và cũng không nằm trong số diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận nên UBND quận BTL chỉ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 110m² theo giá đất nông nghiệp là đúng pháp luật quy định tại Điều 74, 75 Luật Đất đai, Điều 5 Quyết định số 23 ngày 20/6/2014 và Quyết định số 17 ngày 31/3/2014 của UBND thành phố HN (bồi thường theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất). Ông Thành khiếu nại yêu cầu được bồi thường toàn bộ 130m² theo giá đất ở là không có căn cứ.

Về chính sách hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi và công trình trên đất:

Do các hộ gia đình đã xây nhà trên đất nông nghiệp bị thu hồi nên để đảm bảo quyền lợi cho các hộ gia đình, Ban chỉ đạo GPMB thành phố đã có Tờ trình

số 562 ngày 30/6/2014 đề nghị UBND thành phố HN chấp thuận bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ về đất: ...Trường hợp hộ gia đình tự xây dựng nhà ở, công trình trên đất nông nghiệp, có hồ sơ, văn bản xử lý vi phạm nhưng chính quyền địa phương không xử lý triệt để nên các hộ vẫn còn công trình nhà ở thì ngoài việc được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp 201.600đồng/m², các hộ còn được hỗ trợ 30% giá đất ở nhưng không quá 60m²/chủ sử dụng, phần diện tích đất có công trình từ trên 60m² đến 120m²/chủ sử dụng được hỗ trợ 20% giá đất ở và không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp.

- Hỗ trợ về xây dựng công trình: Bằng 50% mức bồi thường theo quy định.

Sau khi xem xét, ngày 07/7/2014 UBND thành phố HN ban hành văn bản số 4957 có nội dung: Đồng ý với đề nghị của liên ngành tại Tờ trình số 562 ngày 30/6/2014 của Ban chỉ đạo GPMB thành phố và giao UBND quận BTL phối hợp với UBND quận Nam Từ Liêm tổ chức thực hiện.

Hộ gia ông T8 được giao đất nông nghiệp để canh tác theo Nghị định 64/CP của Chính phủ. Trong quá trình sử dụng đất, vợ chồng ông T (con ông T8) đã xây 02 nhà ở trên đất nông nghiệp không có giấy phép. Ngày 20/8/2010, UBND xã TT đã lập Biên bản vi phạm và có Quyết định số 704 ngày 21/8/2010 về việc đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với ông T. Như vậy, việc ông T tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất canh tác sang làm nhà ở là không đúng quy định và đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính. Việc UBND quận BTL đã phê duyệt bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông T tại Quyết định 3706 ngày 20/11/2014 là thực hiện đúng chỉ đạo của UBND thành phố HN tại văn bản số 4957 ngày 07/7/2014 và phù hợp với quy định của pháp luật. Ông T yêu cầu được bồi thường 100% đối với công trình nhà ở xây trên đất nông nghiệp bị thu hồi là không có căn cứ.

Theo xác nhận của UBND phường TT, gia đình ông T có ăn ở thường xuyên tại nơi có đất bị thu hồi nhưng do gia đình ông T đã có nơi ở khác trên địa bàn phường TT, diện tích 151m² thuộc thửa số 23 tờ bản đồ số 25 và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00473 ngày 23/7/2013 nên UBND quận BTL không bố trí tái định cư cho hộ ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do UBND quận BTL đã áp dụng đúng chính sách về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông T nên khiếu nại của ông T không được chấp nhận. Quyết định giải quyết khiếu nại số 6845 của Chủ tịch UBND thành phố HN có nội dung đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 220 ngày 29/01/2015 của Chủ tịch UBND quận BTL là có cơ sở.

Do vậy, kháng cáo của ông Hoàng Nghĩa T đề nghị huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6845 ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố HN là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Nghĩa T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của ông Hoàng Nghĩa T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HCST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

- Về án phí: Ông Hoàng Nghĩa T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 385 ngày 07/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố HN.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố HN;
- VKSND thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

